

Số: /TB-TS-VP

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Ý kiến kết luận của Cục trưởng Trần Đình Luân tại Hội nghị “Tổng kết 20 năm phát triển cá nước lạnh và giải pháp trong thời gian tới”

Ngày 07/6/2024, tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Cục trưởng Cục Thủy sản Trần Đình Luân cùng với Chủ tịch Hội Thủy sản Việt Nam Nguyễn Việt Thắng và Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Văn Châu đồng chủ trì **Hội nghị “Tổng kết 20 năm phát triển cá nước lạnh và giải pháp trong thời gian tới”**. Tham dự Hội nghị có đại diện Cục Thú y, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I và III; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh trọng điểm nuôi cá nước lạnh; Hội Thủy sản Việt Nam; Hiệp hội phát triển cá nước lạnh tỉnh Lâm Đồng; Hội cá nước lạnh tỉnh Lào Cai; Trường Đại học Nha Trang; chuyên gia; cơ sở nuôi cá nước lạnh, cung ứng con giống, thức ăn và cơ quan thông tấn báo chí.

Sau khi nghe báo cáo và ý kiến thảo luận của các đại biểu tham dự, Cục trưởng Cục Thủy sản thống nhất kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sau 20 năm phát triển, cá nước lạnh (cá tầm, cá hồi...) đã trở thành đối tượng nuôi quan trọng của các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên. Sản lượng cá nước lạnh tăng nhanh trong thời gian qua. Tăng trưởng sản xuất trong giai đoạn 2007-2023 trung bình 49,13%/năm, đưa Việt Nam vào nhóm 6 nước có sản lượng cá tầm lớn nhất thế giới. Việc phát triển nuôi cá nước lạnh đã tạo thêm hướng đi mới cho nuôi trồng thủy sản, góp phần khai thác tiềm năng các thủy vực nước lạnh, phát triển cơ sở hạ tầng, tạo việc làm, gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng tại các vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên giới.

1. Những mặt đạt được

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về nuôi trồng thủy sản nói chung cơ bản đầy đủ, đáp ứng yêu cầu quản lý¹. Nghị định số 37/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ

¹ Luật Thủy sản; Chính phủ ban hành các Nghị định: số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP; số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; Thông tư do Bộ NN và PTNT ban hành: số 26/2018/TT-BNN-PTNT ngày 15/11/2018 quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; số 01/2022/TT-

sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP đã tháo gỡ khó khăn về cấp đăng ký cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè, tạo điều kiện cho nuôi cá nước lạnh trên các hồ chứa mặt nước lớn.

Đến nay, 3 loài cá tầm (gồm: cá tầm Nga, cá tầm Xibêri và cá tầm Sterlet) đã hoàn thiện được quy trình công nghệ sản xuất giống nhân tạo tại Việt Nam và đã được ứng dụng vào thực tế sản xuất. Khép kín quy trình sản xuất giống cá tầm đã tạo bước đột phá trong việc sản xuất cá tầm tại Việt Nam.

Việc sớm thành lập Hiệp hội phát triển cá nước lạnh tỉnh Lâm Đồng và Hội cá nước lạnh tỉnh Lào Cai đã góp phần hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cá nước lạnh. Trong thời gian qua, Cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn luôn đồng hành cùng Hiệp hội, Hội, địa phương và cơ sở để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình sản xuất.

2. Một số khó khăn tồn tại

Phát triển cá nước lạnh còn mang tính tự phát, chưa tuân thủ theo quy hoạch, kế hoạch của địa phương. Việc khai thác và sử dụng nguồn nước lạnh chưa phát huy hết tiềm năng, hiệu quả, vẫn còn tình trạng sử dụng nguồn nước lãng phí nhất là các cơ sở nuôi ở vị trí đầu nguồn nên còn xảy ra tình trạng tranh chấp về nguồn nước trong mùa khô. Với hệ thống nuôi như hiện nay phụ thuộc rất nhiều vào nguồn nước tự nhiên đặc biệt các tỉnh Tây Bắc, Tây Nguyên, từ tháng 1 đến tháng 4 hàng năm là mùa khô, không đảm bảo nguồn nước cung cấp cho các cơ sở nuôi nên không nâng cao được năng suất.

Thực thi các quy định của pháp luật còn hạn chế, chưa tuân thủ đầy đủ việc thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Công ước CITES), dẫn đến khó khăn trong công tác kiểm soát chất lượng con giống, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Nuôi cá nước lạnh còn thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ ống, lũ quét, hạn hán. Trong vài năm gần đây, mưa lũ, hạn hán đã gây thiệt hại rất lớn cho các cơ sở nuôi cá nước lạnh. Hạ tầng cho khu vực nuôi cá nước lạnh còn chưa được quan tâm đầu tư đúng mức.

Phần lớn các cơ sở phải nhập khẩu trứng cá thụ tinh về để ương nuôi thành cá giống làm cho giá thành sản phẩm tăng cao. Công nghệ nuôi cá nước lạnh được áp dụng hoàn toàn công nghệ nuôi các đối tượng cá truyền thống, khu vực nhiệt đới, chưa đáp ứng được đặc tính sinh học của cá nước lạnh nên tỷ lệ hao hụt cao.

BNNPTNT ngày 18/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; số 24/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định về cấp nhập, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; số 25/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2018 quy định trình tự, thủ tục đánh giá rủi ro, cấp phép nhập khẩu thủy sản sống.

Mặc dù Chính phủ, các Bộ, Ban ngành trong thời gian qua đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ ngành thủy sản. Tuy nhiên, chính sách cho phát triển cá nước lạnh còn hạn chế.

II. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Định hướng phát triển

Khai thác, sử dụng hiệu quả tiềm năng mặt nước, nguồn nước lạnh để phát triển cá nước lạnh tạo sản phẩm có giá trị cao đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Phát triển cá nước lạnh theo hướng công nghiệp dựa trên việc kiểm soát chặt chẽ từ khâu sản xuất giống đến nuôi thương phẩm, chế biến và tiêu thụ nhằm tạo ra sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao sức cạnh tranh cho mặt hàng này. Ưu tiên đầu tư sản xuất ở những nơi có điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và cơ sở hạ tầng thuận lợi, từng bước mở rộng sản xuất ở các vùng có tiềm năng về nguồn nước lạnh khi có đủ điều kiện.

Áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến, phù hợp với điều kiện sinh thái của từng vùng để nâng cao tỷ lệ sống, đảm bảo sản xuất có hiệu quả, tiết kiệm nước, bảo vệ môi trường sinh thái và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đa dạng hóa mô hình sản xuất, trong đó doanh nghiệp làm nòng cốt, khuyến khích các hình thức liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và các hộ dân, gắn với thị trường tiêu thụ, minh bạch về chất lượng và nguồn gốc sản phẩm.

2. Nhiệm vụ và tổ chức thực hiện

Để sản xuất cá nước lạnh hiệu quả, bền vững, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển Ngành thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tạo việc làm, gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân; góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng tại các vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên giới, Cục Thủy sản đề nghị:

2.1. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Cục Thú y: Hướng dẫn công tác phòng chống dịch bệnh đối với nuôi cá nước lạnh; phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc nhập khẩu cá nước lạnh đảm bảo nguồn gốc, chất lượng.

b) Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I và III:

- Rà soát, hoàn thiện và đề xuất Cục Thủy sản xem xét ban hành quy trình công nghệ sản xuất giống, quy trình nuôi thương phẩm, phòng trị bệnh để đảm bảo chất lượng con giống và nâng cao tỉ lệ sống.

- Chuyển giao công nghệ sản xuất giống, nuôi thương phẩm, các biện pháp phòng trị dịch bệnh, xử lý ô nhiễm môi trường cho các cơ sở.

c) Trung tâm Khuyến nông quốc gia: Tổng kết, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, chú trọng mô hình liên kết để giảm giá thành sản xuất và thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn hán.

2.2. Các đơn vị thuộc Cục

- Tham mưu tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn; kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân trong thực thi Luật Thủy sản và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Tham mưu cho Cục, Bộ và các đơn vị liên quan tiếp tục đàm phán với các quốc gia, vùng lãnh thổ có thể mạnh phát triển cá nước lạnh để nhập nội, tổ chức khảo nghiệm loài nuôi mới có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện sinh thái nhằm đa dạng đối tượng nuôi.

- Tham mưu cho Cục, Bộ và các đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp nhập khẩu giống, vật tư phục vụ cho sản xuất cá nước lạnh.

2.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố nuôi cá nước lạnh

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn; kiểm tra, thanh tra việc thực thi pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Luật Thủy sản, các văn bản hướng dẫn Luật Thủy sản; Công ước CITES và các quy định của pháp luật có liên quan. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ và công khai cơ sở vi phạm theo quy định (nếu có).

- Tham mưu UBND tỉnh rà soát, bổ sung chi tiết việc phát triển cá nước lạnh vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng con giống và vật tư đầu vào; hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp nuôi cá nước lạnh.

- Tham mưu xây dựng, phát triển thương hiệu cá nước lạnh gắn với các sản phẩm du lịch của địa phương nhằm quảng bá sản phẩm cá nước lạnh đến với gần hơn người tiêu dùng.

2.4. Các Hội, Hiệp hội và cơ sở sản xuất cá nước lạnh

- Tuyên truyền, phổ biến các hội viên thực hiện đầy đủ quy định tại Luật Thủy sản, các văn bản hướng dẫn Luật Thủy sản; Công ước CITES và các quy định của pháp luật có liên quan. Cơ sở thực hiện đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản và đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP và Nghị định số

37/2024/NĐ-CP; đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES theo quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước CITES và Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 06/2019/NĐ-CP.

- Tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ để giảm giá thành sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh; góp phần xây dựng, quảng bá thương hiệu cá nước lạnh và tham gia vào các sản phẩm du lịch ở địa phương; chủ động tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm cá nước lạnh.

- Phối hợp với các cơ sở có chức năng tập huấn, đào tạo nghề tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, tay nghề cho cán bộ kỹ thuật, người lao động tham gia sản xuất cá nước lạnh.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất để cơ quan quản lý kịp thời tháo gỡ nhằm hỗ trợ phát triển nghề nuôi cá nước lạnh hiệu quả, bền vững.

Cục Thủy sản xin thông báo để các đơn vị liên quan được biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục (để báo cáo);
- Cục Thú y;
- Trung tâm Khuyến nông Quốc Gia;
- Viện Nghiên cứu NTTS I và III;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP nuôi cá nước lạnh;
- Hội Thủy sản Việt Nam;
- Hiệp hội PT cá nước lạnh tỉnh Lâm Đồng;
- Hội cá nước lạnh tỉnh Lào Cai;
- Trường Đại học Nha Trang;
- Các Phòng thuộc Cục: Nuôi trồng thủy sản; Giống và Thức ăn thủy sản; KHCN và HTQT Pháp chế Tranh tra;
- Lưu: VT, VP.

**TL. CỤC TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Trung Kiên